

Số: /KH-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Triển khai một số nhiệm vụ chuyển đổi số
phục vụ mô hình chính quyền 2 cấp

Căn Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ;

Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai một số nhiệm vụ chuyển đổi số phục vụ mô hình chính quyền 2 cấp như sau:

I. MỤC TIÊU

Nhằm đẩy mạnh nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ gắn với cải cách hành chính nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh đáp ứng yêu cầu đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng tỉnh Đồng Nai phát triển toàn diện và bền vững.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức các lớp tập huấn chuyển đổi số theo hình thức trực tuyến và trực tiếp

1.1. Khóa thứ nhất: Đào tạo 100 chuyên gia về chuyển đổi số

a) Mục tiêu:

- Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, hạ tầng số và đào tạo nhân lực chuyển đổi số. Trang bị các kiến thức chuyên sâu về chuyển đổi số, bao gồm các công nghệ, xu hướng, và phương pháp triển khai.

- Định hướng và xác định được lộ trình cũng như chiến lược chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị trên toàn tỉnh.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; gắn đào tạo, bồi dưỡng với nhu cầu và định hướng phát triển lâu dài.

- Rèn luyện các kỹ năng cần thiết như phân tích, lập kế hoạch, triển khai, và đánh giá hiệu quả của các dự án chuyển đổi số.

- Tạo cơ hội cho học viên áp dụng kiến thức và kỹ năng vào các tình huống thực tế thông qua các dự án thực hành.

- Đào tạo kỹ năng về nhận diện và xử lý các nguy cơ tấn công người dùng, kỹ thuật phân tích mã độc, rà quét mạng cơ bản, diễn tập thực chiến an toàn thông tin mạng.

- Nâng cao công tác đảm bảo an toàn thông tin trong tiếp cận và sử dụng công cụ số/nền tảng, nhằm đảm bảo xây dựng môi trường số an toàn cho mọi người.

b) Đối tượng: Cán bộ, công chức, viên chức được giao phụ trách chuyển đổi số các đơn vị cấp tỉnh, xã; thành viên đội ứng cứu sự cố An toàn thông tin.

c) Số lớp: 02.

d) Số học viên: 100 học viên (50 học viên/lớp).

e) Thời gian tổ chức: Quý IV/2025.

f) Hình thức: Trực tiếp.

g) Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh.

h) Đơn vị phối hợp: Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành, UBND cấp xã.

1.2. Khóa thứ hai: Đào tạo kỹ năng số cho cán bộ công chức

a) Mục tiêu: Đào tạo kỹ năng số cho cán bộ, công chức theo Quyết định số 757/QĐ-BKHCN ngày 29/4/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Ban hành Khung kiến thức, kỹ năng số cơ bản và Hướng dẫn đánh giá, xác nhận hoàn thành mức độ phổ cập kỹ năng số, AI.

b) Đối tượng: Cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

c) Số lớp: 01.

d) Số học viên: 10.000 học viên.

e) Thời gian tổ chức: Quý IV/2025.

f) Hình thức: Trực tuyến trên nền tảng binhđanhocvuso.dongnai.gov.vn.

g) Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

h) Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND cấp xã.

1.3. Khóa thứ ba: Phổ cập kỹ năng số cho người dân

a) Mục tiêu: Phổ cập kỹ năng số cho người dân theo Quyết định số 757/QĐ-BKHCN ngày 29/4/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Ban hành Khung

kiến thức, kỹ năng số cơ bản và Hướng dẫn đánh giá, xác nhận hoàn thành mức độ phổ cập kỹ năng số.

- b) Đối tượng: toàn thể người dân trên địa bàn tỉnh.
- c) Số lớp: 01.
- d) Số học viên: không giới hạn.
- e) Thời gian tổ chức: Quý IV/2025.
- f) Hình thức: Trực tuyến trên nền tảng binhdanhocvuso.dongnai.gov.vn.
- g) Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.
- h) Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND cấp xã.

1.4. Khóa thứ tư: Phổ cập kỹ năng số cho Tổ chuyển đổi số cộng đồng

a) Mục tiêu: Phổ cập kỹ năng số cho Tổ chuyển đổi số cộng đồng theo Quyết định số 757/QĐ-BKHCN ngày 29/4/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Ban hành Khung kiến thức, kỹ năng số cơ bản và Hướng dẫn đánh giá, xác nhận hoàn thành mức độ phổ cập kỹ năng số.

- b) Đối tượng: Các Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh.
- c) Số lớp: 01.
- d) Số học viên: các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh.
- e) Thời gian tổ chức: Quý IV/2025.
- g) Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.
- h) Đơn vị phối hợp: Sở Nội vụ, Công an tỉnh, UBND cấp xã.

1.5. Khóa thứ năm: Tổ chức đào tạo chuyên sâu về an toàn thông tin cho nhân sự chuyên trách (Đội ứng cứu sự cố tỉnh):

- a) Mục tiêu: Cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng về ATTT cho đội ngũ chuyên trách của các đơn vị trên địa bàn tỉnh.
- b) Đối tượng: Các sở, ban, ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh.
- c) Thời gian thực hiện: 1 lớp/1 năm.
- d) Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.
- e) Đơn vị phối hợp: Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông có liên quan.

2. Triển khai hạ tầng số và đảm bảo an toàn thông tin

2.1. Nhiệm vụ thứ nhất: Triển khai hệ thống camera giám sát và cảnh báo an ninh trật tự, giao thông

a) Mục tiêu:

- Triển khai hệ thống camera giám sát và cảnh báo an ninh trật tự với các chức năng: nhận diện khuôn mặt, cảnh báo đối tượng, truy vết đối tượng; nhận

diện tụ tập đám đông, hung khí bạo loạn; nhận diện cảnh báo xâm nhập; nhận diện cảnh báo xả thải, lấn chiếm vỉa hè; nhận diện cảnh báo gây rối trật tự giao thông; nhận diện khói lửa, cháy; nhận diện cảnh báo sớm ngập lụt.

- Triển khai hệ thống camera giám sát và cảnh báo giao thông với chức năng chính của hệ thống: nhận diện vi phạm tốc độ, sai làn, lấn làn, ngược chiều, đè vạch; nhận diện vi phạm vượt đèn tín hiệu; nhận diện biển số xe; nhận diện đậu đỗ sai vị trí; đo đếm thống kê lưu lượng, phân loại phương tiện; hỗ trợ dẫn đoàn theo luồng giao thông.

b) Đối tượng: Công an tỉnh và các đơn vị liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2025-2026.

d) Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.

đ) Đơn vị phối hợp: Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông có liên quan.

2.2. Nhiệm vụ thứ hai: Vận hành trung tâm Điều hành an ninh mạng - SOC (Security Operation Center)

a) Mục tiêu: Hệ thống nhiệm vụ theo dõi, phát hiện, cách ly, xử lý các sự cố và chịu trách nhiệm về mức độ an toàn của toàn bộ hệ thống thông tin của tổ chức với tần suất giám sát, hoạt động 24/7.

b) Đối tượng: Công an tỉnh và các đơn vị liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2025-2026.

d) Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.

đ) Đơn vị phối hợp: Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông có liên quan.

2.3. Nhiệm vụ thứ ba: Đánh giá an toàn thông tin mạng

a) Mục tiêu: Theo dõi, thu thập, tổng hợp, phân tích, xác minh thông tin về các rủi ro, sự cố an toàn thông tin và cảnh báo các cuộc tấn công vào toàn bộ hệ thống công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

b) Đối tượng: các hệ thống thông tin dùng chung và hệ thống thông tin chuyên ngành của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

d) Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.

đ) Đơn vị phối hợp: Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông có liên quan.

2.4. Nhiệm vụ thứ tư: Triển khai các sản phẩm Antivirus-EDR, phần mềm phòng chống mã độc.

a) Mục tiêu:

- Sản phẩm Antivirus cho máy chủ cloud phát triển dựa trên nền tảng ảo hóa và điện toán đám mây, cung cấp dịch vụ bảo mật toàn diện cho các thiết bị đầu cuối, thiết bị di động, hạ tầng máy ảo, điện toán đám mây và các máy chủ thư Email Exchange.

- Quét, phát hiện, xử lý các mã độc trên các máy tính trong hệ thống công nghệ thông tin của tất cả các sở, ban, ngành địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Quản lý chống thất thoát dữ liệu cho các máy tính và thiết bị đầu cuối nhằm theo dõi, đánh giá và báo cáo các hoạt động sử dụng dữ liệu của cán bộ.

b) Đối tượng: các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

c) Thời gian thực hiện: Từ tháng 8 đến tháng 12 năm 2025.

d) Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.

đ) Đơn vị phối hợp: Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông có liên quan.

2.5. Nhiệm vụ thứ năm: Diễn tập thực chiến an toàn thông tin năm 2025

a) Mục tiêu: Cập nhật kiến thức; Mô phỏng tấn công - phòng thủ mạng theo kịch bản thực hiện thường xuyên hàng năm theo quy mô toàn tỉnh.

b) Đối tượng: Các sở, ban, ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh.

c) Thời gian thực hiện: hàng năm

d) Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.

đ) Đơn vị phối hợp: Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông có liên quan.

3. Triển khai ứng dụng chuyển đổi số phục vụ cơ quan nhà nước, người dân, doanh nghiệp:

3.1. Nhiệm vụ thứ nhất: Triển khai thí điểm hệ thống đánh giá KPI.

a) Mục tiêu: Triển khai thí điểm hệ thống đánh giá KPI nhằm giúp lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ theo dõi, chỉ đạo điều hành tình hình triển khai các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, tình hình triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trên địa bàn tỉnh.

b) Thời gian thực hiện: trong 6 tháng kể từ ngày ban hành kế hoạch.

c) Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ

d) Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan.

3.2. Nhiệm vụ thứ hai: Triển khai thí điểm AI hỗ trợ người dân thực hiện làm thủ tục Hành chính công

a) Mục tiêu: Triển khai thí điểm Chatbot - Tổng đài CallBot AI hỗ trợ người dân thực hiện làm thủ tục Hành chính công.

b) Thời gian thực hiện: trong 6 tháng kể từ ngày ban hành kế hoạch.

c) Đơn vị chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh).

d) Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ.

3.3. Nhiệm vụ thứ ba: Khảo sát thống kê, đánh giá tình hình triển khai cơ sở dữ liệu các ngành trên địa bàn tỉnh

a) Mục tiêu: Đánh giá hiện trạng phát triển dữ liệu trên địa bàn tỉnh để thực hiện điều chỉnh các quy định liên quan đến việc phát triển dữ liệu trên địa bàn tỉnh.

b) Thời gian thực hiện: năm 2025.

e) Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

d) Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành.

3.4. Nhiệm vụ thứ năm: Triển khai bộ giải pháp về tiêu chuẩn Hạ tầng - giải pháp CNTT cho xã, phường

a) Mục tiêu: Tiêu chuẩn hóa cơ sở hạ tầng - giải pháp CNTT cho các xã, phường về: Chính lý, số hóa tài liệu; Cổng thông tin xã, phường; Kios hỗ trợ Hành chính công; Hệ thống hạ tầng CNTT (Hệ thống lưu trữ, Server, NOC, An toàn thông tin).

b) Đối tượng: UBND các xã, phường.

c) Thời gian thực hiện: năm 2025.

d) Đơn vị chủ trì: UBND các xã, phường.

đ) Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ.

3.5. Nhiệm vụ thứ sáu: Triển khai thí điểm nền tảng họp trực tuyến.

a) Mục tiêu: Xây dựng hệ thống phòng họp trực tuyến với cơ chế đảm bảo bảo mật để tổ chức họp, đào tạo trực tuyến giữa các đơn vị, cơ quan ban ngành.

b) Thời gian thực hiện: năm 2025 - 2026.

c) Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

d) Đơn vị phối hợp: Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông có liên quan.

3.6. Nhiệm vụ thứ bảy: Xây dựng phần mềm ứng dụng AI phục vụ đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai

a) Mục tiêu: Tin học hóa toàn bộ quy trình tổ chức Đại hội Đảng bộ.

- Ứng dụng AI để tối ưu công tác điều hành, hỗ trợ phát biểu, quản lý thời gian, điều phối nhân sự.

- Cung cấp nền tảng phục vụ đại biểu thuận tiện, thông minh, giảm thiểu giấy tờ, tăng trải nghiệm hiện đại.

- Tạo nền tảng dùng chung cho các kỳ đại hội khác trong tương lai.

b) Thời gian thực hiện: Quý III, IV/2025.

c) Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

d) Đơn vị phối hợp: Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông liên quan.

3.7. Nhiệm vụ thứ tám: Triển khai mô hình chuyển đổi số toàn diện, xã, phường thông minh

a) Mục tiêu: Đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số toàn diện phục vụ chỉ đạo, điều hành, thực hiện nhiệm vụ của lãnh đạo, cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

b) Thời gian thực hiện: giai đoạn 2025-2030.

c) Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan.

d) Đơn vị phối hợp: UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

3.8 Nhiệm vụ thứ chín: Triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm thuộc Đề án chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai

a) Mục tiêu: Đẩy mạnh việc hình thành, phát triển, tối ưu hóa, kết nối chia sẻ các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu mở tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

b) Thời gian thực hiện: giai đoạn 2025-2030.

c) Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành.

d) Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các xã, phường.

4. Chuyển đổi số ngành văn hóa, thể thao và du lịch

4.1. Nhiệm vụ: Trang bị hệ thống Truyền thanh thông minh

a) Mục tiêu: Trang bị các thiết bị truyền thanh thông minh cơ sở tại địa bàn các phường xã trên địa bàn tỉnh:

- Tiến hành khảo sát các phường xã chưa được trang bị truyền thanh thông minh, bảng biểu thiết bị tuyên truyền.

- Trang bị các thiết bị truyền thanh thông minh, trang thiết bị tuyên truyền. Nâng cấp hệ thống thông tin nguồn đáp ứng quy mô chính quyền Đồng Nai mới.

b) Thời gian thực hiện: năm 2025-2026.

c) Đơn vị chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

d) Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các xã, phường.

5. Tham gia giải quyết một số bài toán lớn

5.1. Nhiệm vụ: Tham gia giải quyết một số bài toán lớn

b) Mục tiêu: Nghiên cứu, đề xuất Phương án giải quyết một số bài toán lớn về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh Đồng Nai. Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Văn bản số 7466/UBND-KGVX ngày 11/6/2025 của UBND tỉnh về công bố các bài toán lớn

tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, đề xuất với doanh nghiệp liên quan phối hợp cùng tham gia giải quyết một số bài toán lớn như sau:

- Xây dựng Loca AI hoặc Narrow AI cho các ngành: khoa học và công nghệ, nông nghiệp và môi trường, y tế, xây dựng và quản lý đô thị trên địa bàn tỉnh (bài toán số 2).

- Xây dựng bản đồ công nghệ đối với 5 ngành công nghiệp trọng yếu (công nghiệp chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp năng lượng, công nghiệp logistics và dịch vụ hỗ trợ công nghiệp, công nghiệp chế biến bảo quản nông sản và thực phẩm sau thu hoạch (bài toán số 4).

- Bài toán về ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để chuyển đổi các khu công nghiệp truyền thống sang khu công nghiệp thông minh, khu công nghiệp sinh thái và khu công nghiệp tích hợp các dịch vụ công nghệ - đổi mới sáng tạo - logistics xanh trên địa bàn tỉnh (bài toán số 5).

- Ứng dụng công nghệ số trong việc xây dựng không gian sống an toàn tiện lợi và phúc lợi cho người dân trên địa bàn tỉnh qua 3 lĩnh vực cơ bản gồm: quản lý an toàn trong cuộc sống hằng ngày, an toàn công nghiệp đảm bảo nơi làm việc an toàn, ứng phó với các thảm họa điển hình (bài toán số 8).

c) Thời gian thực hiện: giai đoạn 2025-2030.

d) Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

đ) Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành; Công an tỉnh; UBND các xã, phường có trách nhiệm theo dõi, phối hợp triển khai nhiệm vụ đã được phân công nêu tại kế hoạch này.

2. Giao Sở Tài chính trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch; cân đối, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp lý hiện hành.

3. Giao Sở Khoa học và Công nghệ làm đầu mối theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ 6 tháng/1 lần kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch triển khai một số nhiệm vụ chuyển đổi số phục vụ mô hình chính quyền 2 cấp, yêu cầu các đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Công an tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Chánh, các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC, HCC, KGVX (Ch-02CĐS).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Trường Sơn